CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117/2011/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế (gọi chung là chế độ) đối với phạm nhân; kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện chế độ đối với phạm nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân tại các trại giam, phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam, phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức quản lý phạm nhân và bảo đảm chế độ đối với phạm nhân.

Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân

1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tổ chức quản lý phạm nhân và thực hiện chế độ đối với phạm nhân do ngân sách nhà nước cấp.

2. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân.

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ PHẠM NHÂN

Điều 4. Tổ chức quản lý trại giam

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; xây dựng các hạng mục công trình trại giam, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Công an quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; xây dựng các hạng mục công trình trại giam, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 5. Quy mô giam giữ phạm nhân của trại giam

1. Quy mô giam giữ phạm nhân tại mỗi trại giam thuộc Bộ Công an quản lý từ 2.000 phạm nhân đến 5.000 phạm nhân. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Mỗi trại giam được thành lập một số phân trại giam, mỗi phân trại giam quản lý nhiều nhất là 1.000 phạm nhân.

2. Quy mô giam giữ phạm nhân tại mỗi trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý nhiều nhất là 500 phạm nhân.

Điều 6. Chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân

1. Phạm nhân phải được giam giữ trong buồng giam theo quy định, khi ra khỏi buồng giam phải có lệnh của Giám thị trại giam. Trước khi phạm nhân vào buồng giam và sau khi mở cửa buồng giam cho phạm nhân ra ngoài, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện. Cán bộ, nhân viên trại giam không có nhiệm vụ và mọi người khác nếu không được phép của Giám thị trại giam không được vào khu vực buồng giam, không được tiếp xúc với phạm nhân.

Trại giam phải được bảo vệ nghiêm ngặt và an toàn, có lực lượng vũ trang bảo vệ, tuần tra, canh gác 24/24 giờ. Các buồng giam phải được xây dựng chắc chắn, có đủ ánh sáng và bảo đảm vệ sinh môi trường.

2. Căn cứ vào số lượng phạm nhân, tính chất tội phạm, mức án, độ tuổi, giới tính, sức khỏe, đặc điểm nhân thân của phạm nhân và yêu cầu nghiệp vụ, Giám thị trại giam quyết định việc phân loại phạm nhân để tổ chức quản lý, giam giữ và bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ, dẫn giải phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, Nghị định này và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Hồ sơ đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam để chấp hành án

1. Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù phải bảo đảm đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trường hợp con của người bị kết án theo cha, mẹ vào trại giam thì phải có giấy khai sinh. Trường hợp chưa có giấy khai sinh thì phải có giấy chứng sinh do cơ quan y tế nơi trẻ em sinh ra cấp hoặc văn bản của người làm chứng nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế; trường hợp không có các giấy tờ nêu trên thì phải có báo cáo bằng văn bản của trại tạm giam chuyển người bị kết án phạt tù đến trại giam để chấp hành án kèm theo giấy cam đoan của cha hoặc mẹ về việc sinh con là có thật. Giám thị trại giam có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em theo cha hoặc mẹ vào trại giam theo quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch.

Chương III
CHẾ ĐỘ ĂN, MẶC, Ở, SINH HOẠT, CHĂM SÓC Y TẾ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN

Điều 8. Chế độ ăn đối với phạm nhân

1. Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng: 17 kg gạo tẻ thường; 0,7 kg thịt, 0,8 kg cá; 0,5 kg đường loại trung bình; 01 kg muối; 15 kg rau xanh; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột ngọt; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch), các ngày lễ: 30 tháng 4, 01 tháng 5, 02 tháng 9, phạm nhân được ăn gấp 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Đối với phạm nhân lao động nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật, định lượng có thể được tăng thêm 15% so với tiêu chuẩn định lượng nêu trên.

Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để bảo đảm cho phạm nhân ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không được quá ba lần định lượng trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân.

3. Phạm nhân được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Nghiêm cấm phạm nhân sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác.

4. Mỗi phân trại giam trong trại giam được tổ chức một hoặc một số bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 5 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng trong 01 năm và các dụng cụ cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn, đun nước uống và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho mỗi mâm ăn của 6 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 3 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 hộp 03 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Chế độ ăn, nghỉ của phạm nhân ốm, bị bệnh do Giám thị trại giam quyết định theo chỉ định của cơ sở y tế.

6. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được bảo đảm tiêu chuẩn, định lượng ăn theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ và được tăng thêm định lượng về thịt, cá từ 20% đến 30% so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều này; được cấp phát các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh. Phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp 07 mét vải thường để làm tã lót.

Điều 9. Chế độ ở của phạm nhân

1. Việc giam giữ phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thi hành án hình sự và quy định tại Nghị định này.

2. Phạm nhân được ở theo buồng giam tập thể, trừ các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 27 Luật Thi hành án hình sự. Chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 02 mét vuông (2 m^2), có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường. Đối với phạm nhân có con nhỏ ở cùng thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 03 mét vuông (3 m^2), có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường.

3. Phạm nhân phải ở trong buồng giam theo thời gian quy định và chỉ được ra khỏi buồng giam theo nội quy trại giam hoặc khi có lệnh của Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Trước và sau khi phạm nhân ra, vào buồng giam, cán bộ, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện.

4. Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên trại giam và người không có nhiệm vụ không được vào khu vực giam giữ, không được tiếp xúc với phạm nhân khi chưa được phép của Giám thị trại giam.

Điều 10. Chế độ mặc và cấp phát tư trang đối với phạm nhân

1. Mỗi năm phạm nhân được phát 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 chiếc chiếu, 02 đôi dép, 01 mũ hoặc nón, 01 áo mưa nilông; 03 bàn chải đánh răng; 600 g kem đánh răng loại thông thường. Mỗi tháng phạm nhân được cấp 0,3 kg xà phòng giặt, phạm nhân nữ được cấp thêm đồ dùng vệ sinh cá nhân cần thiết có giá trị tương đương với 02 kg gạo tẻ thường. 04 năm phạm nhân được cấp 01 màn, 01 chăn; đối với phạm nhân ở các trại giam từ thành phố Đà Nẵng trở vào được phát chăn sợi; từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được phát chăn bông không quá 02 kg và 01 áo ấm dùng trong 03 năm.

2. Phạm nhân tham gia lao động mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 11. Chế độ ăn, mặc và cấp phát nhu yếu phẩm đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam

1. Chế độ ăn

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam được hưởng chế độ ăn như đối với cha, mẹ; ngày 01 tháng 6, tết Trung thu được hưởng chế độ ăn gấp 02 lần ngày thường. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam có thể hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng cha, mẹ trong trại giam.

2. Chế độ mặc và cấp phát nhu yếu phẩm

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam, mỗi năm được cấp 02 khăn mặt, 02 kg xà phòng, 02 bộ quần áo bằng vải thường, 01 màn; đối với trường hợp ở các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được cấp 01 bộ quần áo ấm, 01 chăn phù hợp với lứa tuổi (từ thành phố Đà Nẵng trở vào cấp chăn sợi, từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra cấp chăn bông không quá 02 kg) dùng trong 03 năm.

3. Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ tại trại giam trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về thân nhân nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 12. Chế độ sinh hoạt đối với phạm nhân

1. Chế độ sinh hoạt đối với phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Thi hành án hình sự và quy định tại Nghị định này.

2. Mỗi phân trại trong trại giam, khu giam giữ phạm nhân trong trại tạm giam được trang bị 01 hệ thống loa truyền thanh, 01 hệ thống truyền hình cáp nội bộ; mỗi buồng giam tập thể dưới 30 phạm nhân được trang bị 01 máy vô tuyến truyền hình màu có kích thước màn hình 21 inch trở lên; buồng giam từ trên 30 phạm nhân được trang bị 01 máy vô tuyến truyền hình màu có kích thước màn hình từ 29 inch trở lên; 30 phạm nhân được phát 01 tờ báo Nhân Dân.

3. Thời gian hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình của phạm nhân được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân

1. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Thi hành án hình sự và quy định tại Nghị định này.

2. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng do cơ sở chữa bệnh chỉ định theo bệnh lý và theo mức độ nặng, nhẹ của bệnh tật. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường hàng ngày cho phạm nhân được cấp tương đương 02 kg gạo/01 người/01 tháng.

3. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên

1. Phạm nhân là người chưa thành niên được hưởng chế độ theo quy định tại mục 3 chương III Luật Thi hành án hình sự và các quy định khác không trái với quy định tại Điều này.

2. Chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là người chưa thành niên là 03 mét vuông (3 m^2), có ván sàn hoặc giường.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên phải thực hiện bắt buộc học chương trình tiểu học, phổ cập trung học sơ sở; phải học văn hóa vào tất cả các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật, ngày lễ, tết; mỗi ngày một buổi, mỗi buổi bốn giờ (4h); được giáo dục chuẩn mực đạo đức, các kỹ năng sống cơ bản; được phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, giáo dục công dân theo chương trình, nội dung do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp biên soạn; được tư vấn, trợ giúp về tâm lý, giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề theo nguyện vọng phù hợp với độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, sức khỏe, điều kiện thực tế của trại giam.

5. Ngoài tiêu chuẩn mặc và tư trang như phạm nhân thành niên, mỗi năm phạm nhân là người chưa thành niên được cấp thêm 01 bộ quần áo dài, 01 mũ cứng, 01 mũ vải; đối với các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra, mỗi năm, phạm nhân là người chưa thành niên được cấp thêm 01 áo ấm, 02 đôi tất và 01 mũ len. Mỗi quý phạm nhân là người chưa thành niên được cấp thêm 01 lọ nước gội đầu 200 ml loại thông thường.

Đối với các trại giam từ thành phố Đà Nẵng trở vào, phạm nhân là người chưa thành niên được cấp 01 chăn sợi dùng trong 02 năm. Đối với các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra, phạm nhân là người chưa thành niên được cấp 01 chăn bông không quá 02 kg, có vỏ dùng trong 02 năm.

6. Thời gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí của phạm nhân là người chưa thành niên được tăng gấp hai lần so với phạm nhân là người đã thành niên.

Điều 15. Chế độ ăn, mặc, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân là người nước ngoài

Phạm nhân là người nước ngoài được quản lý giam giữ riêng trong trại giam. Các chế độ về ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân là người nước ngoài được thực hiện như quy định đối với phạm nhân là người Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2012 và thay thế Nghị định số 113/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Quy chế trại giam.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng